

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Xử phạt vi phạm hành chính**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 1017/QĐ-GQXP ngày 16/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;*

*Căn cứ các Biên bản số: 002101/BB-VPHC, 002102/BB-VPHC, 002103/BB-VPHC, 002104/BB-VPHC, 002105/BB-VPHC ngày 15/7/2021 của Hạt Kiểm lâm huyện Đắk Glong về vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp;*

*Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tại Công văn số 735/KL-TTTPC ngày 04 tháng 8 năm 2021;*

*Tôi: Lê Trọng Yên, chức vụ: Phó Chủ tịch,*

*Đơn vị: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

**1. Ông: Mùa A Thê**

Sinh ngày: 06/6/1968

Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Làm nông;

Nơi ở hiện tại: Thôn 6, xã Đắc R'Măng, huyện Đắc Glong, tỉnh Đắk Nông;  
Số CMND: 040308748; cấp ngày 28/01/2015; nơi cấp: Công an tỉnh Điện Biên.

1.1. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính được quy định tại Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, cụ thể như sau:

1.1.1. Khai thác trái pháp luật trong rừng phòng hộ (lần 1) 05 lóng gỗ tròn, khối lượng 0,675 m<sup>3</sup> và 01 hộp gỗ xẻ, khối lượng 0,092 m<sup>3</sup> (tổng khối lượng gỗ quy tròn 0,822 m<sup>3</sup>) gỗ rừng tự nhiên, loài thông thường quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 13 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ.

1.1.2. Khai thác trái pháp luật trong rừng phòng hộ (lần 2) 14 lóng gỗ tròn, khối lượng 2,765 m<sup>3</sup> và 89 thanh, tấm, hộp gỗ xẻ, khối lượng 2,417 m<sup>3</sup> (tổng khối lượng gỗ quy tròn 6,632 m<sup>3</sup>) gỗ rừng tự nhiên, loài thông thường quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 13 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ. Đồng thời, áp dụng hình thức tăng nặng quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

1.1.3. Tàng trữ lâm sản trái pháp luật 200 thanh, tấm, hộp gỗ xẻ, khối lượng 8,045 m<sup>3</sup> (quy tròn 12,872 m<sup>3</sup>) gỗ loài thông thường quy định tại Điểm d, Khoản 5, Điều 23 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ.

1.2. Các tình tiết tăng nặng: Vi phạm hành chính có tổ chức, vi phạm hành chính nhiều lần.

1.3. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

1.4. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, cụ thể:

- Đối với hành vi tại Điểm 1.1.1 nêu trên, phạt tiền: 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Đối với hành vi tại Điểm 1.1.2 nêu trên, phạt tiền: 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

- Đối với hành vi tại Điểm 1.1.3 nêu trên, phạt tiền: 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

**Tổng cộng: 181.500.000 đồng (Một trăm tám mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).**

b) Hình thức phạt bổ sung: Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước tang vật, công cụ vi phạm theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 8, Điều 13 và Điểm a, Khoản 20, Điều 23 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ, gồm: 13,994 m<sup>3</sup> gỗ tròn, xẻ các loại (19 lóng gỗ tròn, khối lượng 3,440 m<sup>3</sup>, 290 thanh, tấm, hộp gỗ xẻ, khối lượng 10,554 m<sup>3</sup>); 02 cửa xăng, hiệu STIHL-MS382.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả: Không.



d) Biện pháp khác: Không.

**2. Ông: Mùa A Phử**

Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 03/02/1998

Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Làm nông;

Nơi ở hiện tại: Thôn 6, xã Đăk R'Măng, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông;

Số CMND: 040901069; cấp ngày 20/11/2014; nơi cấp: Công an tỉnh Điện Biên.

2.1. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính: Khai thác trái pháp luật trong rừng phòng hộ 77 hộp, thanh, tấm gỗ xẻ, khối lượng 1,895 m<sup>3</sup> (quy tròn 3,032 m<sup>3</sup>) gỗ rừng tự nhiên, loài thông thường.

2.2. Quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 13 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp.

2.3. Các tình tiết tăng nặng: Không.

2.4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

2.5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, cụ thể: **60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng)**.

b) Hình thức phạt bổ sung: Không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

d) Biện pháp khác: Không.

**3. Ông: Mùa A Nai**

Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 01/02/1998

Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Làm nông;

Nơi ở hiện tại: Thôn 6, xã Đăk R'Măng, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông;

Số CMND: 040910074; cấp ngày 14/02/2019; nơi cấp: Công an tỉnh Điện Biên.

3.1. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính: Khai thác trái pháp luật trong rừng phòng hộ 06 lóng gỗ tròn, khối lượng 1,748 m<sup>3</sup> và 40 hộp, thanh, tấm gỗ xẻ, khối lượng 0,650 m<sup>3</sup> (tổng khối lượng gỗ quy tròn 2,788 m<sup>3</sup>) gỗ rừng tự nhiên, loài thông thường.

3.2. Quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 13 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp.

3.3. Các tình tiết tăng nặng: Không.

3.4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

3.5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, cụ thể: **37.500.000 đồng (Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).**

b) Hình thức phạt bổ sung: Không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

d) Biện pháp khác: Không.

**4. Ông: Hàng A Sung**

Giới tính: Nam;

Sinh năm: 1980

Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Làm nông;

Nơi ở hiện tại: Thôn 6, xã Đăk R'Măng, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông;

Số CMND: 245247307; cấp ngày 11/5/2011; nơi cấp: Công an tỉnh Đăk Nông.

4.1. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính: Khai thác trái pháp luật trong rừng phòng hộ 40 hộp, thanh, tấm gỗ xẻ, khối lượng 0,650 m<sup>3</sup> (quy tròn 1,040 m<sup>3</sup>) gỗ rừng tự nhiên, loài thông thường.

4.2. Quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 13 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp.

4.3. Các tình tiết tăng nặng: Không.

4.4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

4.5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, cụ thể: **20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).**

b) Hình thức phạt bổ sung: Không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

d) Biện pháp khác: Không.

**5. Ông: Giàng A Chinh**

Giới tính: Nam;

Sinh năm: 1982

Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Làm nông;

Nơi ở hiện tại: Thôn 6, xã Đăk R'Măng, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông;

Số CMND: 245246312; cấp ngày 05/4/2011; nơi cấp: Công an tỉnh Đăk Nông.

5.1. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính: Khai thác trái pháp luật trong rừng phòng hộ 40 hộp, thanh, tấm gỗ xẻ, khối lượng 0,650 m<sup>3</sup> (quy tròn 1,040 m<sup>3</sup>) gỗ rừng tự nhiên, loài thông thường.

5.2. Quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 13 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp.



vực Lâm nghiệp.

5.3. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5.4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

5.5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, cụ thể: **20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)**.

b) Hình thức phạt bổ sung: Không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

d) Biện pháp khác: Không.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.


**Điều 3.** Quyết định này:

1. Gửi cho các ông: Mùa A Thề, Mùa A Phử, Mùa A Nai, Hàng A Sùng, Giàng A Chinh để chấp hành Quyết định xử phạt, nếu các ông: Mùa A Thề, Mùa A Phử, Mùa A Nai, Hàng A Sùng, Giàng A Chinh không chấp hành sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định.

Số tiền phạt quy định tại Điều 1 Quyết định này, các ông: Mùa A Thề, Mùa A Phử, Mùa A Nai, Hàng A Sùng, Giàng A Chinh nộp vào tài khoản tạm thu số **7111.2.1086572** của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông mở tại Kho bạc Nhà nước Đắk Nông trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận Quyết định xử phạt và các ông: Mùa A Thề, Mùa A Phử, Mùa A Nai, Hàng A Sùng, Giàng A Chinh phải gửi biên lai nộp phạt đến Chi cục Kiểm lâm để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Các ông: Mùa A Thề, Mùa A Phử, Mùa A Nai, Hàng A Sùng, Giàng A Chinh có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi Kho bạc Nhà nước Đắk Nông để thu tiền phạt.

3. Giao Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tổ chức thực hiện, giám sát việc thực hiện Quyết định này của các ông: Mùa A Thề, Mùa A Phử, Mùa A Nai, Hàng A Sùng, Giàng A Chinh./ 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, NN&PTNT;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTN(Ch).

**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH**

**Lê Trọng Yên**